

Số: **115/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1975

Chỗ ở: TDP số 3 M, phường M, quận N, TP.H.

- Chị Trần Hoàng Y, sinh năm 1977

Chỗ ở: Phòng 209, TT B, số 94 N, phường N, quận T, TP.H.

Cùng HKTT: Số 16, T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020. Nay anh chị xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc K sinh ngày 02/9/2006. Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu K cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 13/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc K sinh ngày 02/9/2006. Giao cháu K cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Hoàng Y không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm (*được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0034238 ngày 12/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*). Anh Ngọc A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Tân Lập, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (GCNKH số 134 ngày 21/10/2005);
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hương

